**CHƯƠNG 7: MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA VỎ ĐỊA LÍ**

**BÀI 17 (2 tiết)**

**VỎ ĐỊA LÍ, QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ HOÀN CHỈNH**

**CỦA VỎ ĐỊA LÍ**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\* Câu hỏi: Dựa vào hình 17 và thông tin trong bài, em hãy:

+ Xác định giới hạn của vỏ địa lí ở lục địa và ở đại dương?

+ So sánh sự khác nhau về giới hạn, chiều dày và thành phần cấu tạo giữa vỏ địa lí và vỏ Trái Đất?

\* GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để chuẩn bị yêu cầu.

- Nhóm 1, 3: Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày khái niệm quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí? Em hãy cho VD về mối quan hệ qua lại, phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành phần tự nhiên trong vỏ địa lí?

- Nhóm 2, 4: Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết, con người cần khai thác và sử dụng tự nhiên như thế nào để đảm bảo yêu cầu của sự phát triển bền vững?

**LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** Thành phần cấu tạo nên vỏ địa lí **không** bao gồm?

A. khí quyển. B. sinh quyển. C. thuỷ quyển. D. tầng badan.

**Câu 2.** Vỏ địa lí là vỏ

**A**. của Trái Đất, ở đó có sự xâm nhập và tác động lẫn nhau của các quyển.

**B.** của Trái Đất, ở đó có khí quyển, thạch quyển, thuỷ quyển, sinh quyển.

**C.** cảnh quan, ở đó có các lớp vỏ bộ phận, quan trọng nhất là sinh quyển.

**D**. vỏ cảnh quan, ở đó có khí quyển, thạch quyển, thuỷ quyển, sinh quyển.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với vỏ địa lí?

**A**. Giới hạn ở trên là nơi tiếp giáp với tầng ô dôn.

**B.** Giới hạn dưới của đại dương đến nơi sâu nhất.

**C.** Ranh giới trùng hoàn toàn với lớp vỏ Trái Đất.

**D**. Ranh giới có sự trùng hợp với toàn sinh quyển.

**Câu 4.** Vỏ địa lí có giới hạn trùng hợp hoàn toàn với lớp vỏ bộ phận nào sau đây?

**A**. Thạch quyển. **B.** Thuỷ quyển. **C**. Sinh quyển. **D.** Thổ nhưỡng quyển.

**Câu 5.** Các thành phần tự nhiên trong vỏ địa lí có mối quan hệ chặt chẽ với nhau chủ yếu do

**A**. phân bố ở trên cùng một lớp vỏ của Trái Đất.

**B**. đều chịu tác động của nội lực và ngoại lực.

**C.** luôn chịu tác động của năng lượng Mặt Trời.

**D**. có các thành phần chịu ảnh hưởng kiến tạo.

**Câu 6.** Chiều dày của vỏ địa lí khoảng

A. 30 – 35km. B. 5 – 70 km. C. 15 – 2900 km. D. 2900 – 6370 km.

**Câu 7.** Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí là quy luật về

**A**. mối quan hệ lẫn nhau giữa các bộ phận tự nhiên.

**B**. sự thay đổi các thành phần tự nhiên hướng vĩ độ.

**C.** sự thay đổi các thành phần tự nhiên theo kinh độ.

**D.** mối quan hệ lẫn nhau giữa con người và tự nhiên.

**Câu 8.** Nguyên nhân sinh ra quy luật thống nhất và hoàn chỉnh là do các thành phần của vỏ địa lí

A. có sự tồn tại độc lập và riêng lẻ. B. xâm nhập và trao đổi với nhau.

C. không gắn bó mật thiết với nhau. D. chỉ chịu ảnh hưởng của nội lực.

**Câu 9.** Theo quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí, muốn đưa bất kì lãnh thổ nào sử dụng vào mục đích kinh tế, cần phải

**A.** nghiên cứu kĩ khí hậu, đất đai.

**B.** nghiên cứu điạ chất, địa hình.

**C.** nghiên cứu khí hậu, đất đai, địa hình.

**D.** nghiên cứu toàn diện điều kiện địa lí của lãnh thổ trước khi khai thác.

**Câu 10.** Trong tự nhiên, nếu một thành phần thay đổi sẽ dẫn tới sự thay đổi của các thành phần còn lại và toàn bộ lãnh thổ, đó là

A. khái niệm về quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí.

B. nguyên nhân sinh ra quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí.

C. biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí.

D. ý nghĩa của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lí.